

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU
TÊN DOANH NGHIỆP

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG DÔI DƯ NGHỈ HƯU
TRƯỚC TUỔI
TẠI THỜI ĐIỂM ...(1)...

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Thời gian đã đóng BHXH		Thời gian đã đóng BHXH làm tròn (năm)	Tiền lương tháng đóng BHXH được tính bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc (đồng/tháng)	Số năm về hưu trước tuổi (năm)	Tiền trợ cấp 03 tháng lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi (đồng)	Tiền hỗ trợ 0,4 mức lương tháng bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng BHXH (đồng)	Tiền hỗ trợ 0,2 mức lương tháng bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng BHXH (đồng)	Tổng tiền được nhận (đồng)	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ	Số năm	Số tháng								
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. Lao động dôi dư có tuổi thấp hơn từ đủ 01 tuổi đến đủ 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu														
1												x	(=9+10)	
2												x		
...												x		
II. Lao động dôi dư có tuổi thấp hơn dưới 01 tuổi so với tuổi nghỉ hưu														
1								x	x	x	x		(=11)	
2								x	x	x	x			
...								x	x	x	x			
	Tổng													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng năm ...
THẨM ĐỊNH CỦA CƠ
QUAN
ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG DOANH
NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Cột 9 = cột 7 x cột 8 x 3 tháng; trong đó cột 8 tính theo năm đủ 12 tháng (không tính tháng lẻ).

- Cột 10 = $0,4 \times$ (bình quân của tất cả các mức lương tối thiểu tháng theo vùng) $\times$ cột 6; trong đó cột 6 làm tròn năm theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này.

- Cột 11 = $0,2 \times$ (bình quân của tất cả các mức lương tối thiểu tháng theo vùng) $\times$ cột 6; trong đó cột 6 làm tròn năm theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này.